

**TUẦN 2
TOÁN
CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết mối quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.
- Biết viết, đọc các số có tới sáu chữ số.

2. Kỹ năng:

- HS khá, giỏi làm được BT4 (c, d).

3. Thái độ:

- Yêu thích và tích cực học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu bài tập, phần màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Ôn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ.	- Đọc các số sau: 13 065; 43 000; 65 040. + GV gọi HS nêu quan hệ giữa các đơn vị, các hàng liền kề. - Nhận xét	- HS đứng tại chỗ đọc. + HS nêu. - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Ôn về các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn. c. Hàng trăm nghìn. d. Viết và	- GV giới thiệu bài. * GV giới thiệu bằng mô hình: 1 đơn vị; 1 chục; 1 trăm; 1 nghìn; 1 chục nghìn. * GV giới thiệu: 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn 1 trăm nghìn viết là: 100 000 - GV chuẩn bị bảng phụ cho HS thảo luận. - Gọi HS lên bảng điền vào bảng phụ. - GV nhận xét.	- HS nghe. - HS nêu: 10 đơn vị = 1 chục 10 chục = 1 trăm 10 trăm = 1 nghìn 10 nghìn = 1 chục nghìn - HS nhắc lại. - 1 HS lên bảng làm bảng phụ.

3'	<p>đọc các số có sáu chữ số.</p> <p>e. Thực hành:</p> <p>*Bài 1: Cho HS thảo luận Viết theo mẫu</p> <p>*Bài 2: Hướng dẫn tương tự bài 1</p> <p>* Bài 3: Đọc số.</p> <p>*Bài 4:</p> <p>C. củng cố dặn dò:</p>	<p>* GV viết lên bảng các số sau và hướng dẫn HS đọc: 432 516.</p> <p>GV treo bảng phụ, gọi 1 HS lên làm. - Nhận xét</p> <p>- Gọi HS đọc bài. - GV treo bảng phụ, hướng dẫn dòng mẫu. 3 dòng còn lại gọi HS lên bảng làm.</p> <p>- 96 315; 796 315; 106 315; 106 827. - Cho HS làm vở.</p> <p>- Gọi HS đọc bài. - Yc HS tự làm bài rồi lên bảng chữa bài. - Nhận xét.</p> <p>+ Nêu cách đọc, viết các số có nhiều chữ số. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nối tiếp nhau đọc số.</p> <p>- 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở. a) HS viết được số: 313 214. - HS đọc số. b) Viết số: 523 453 - Đọc số:</p> <p>- Lần lượt lên bảng làm bài. - Nhận xét.</p> <p>- HS đọc nối tiếp: - Chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm. - Bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm. - Một trăm linh sáu nghìn ba trăm mười lăm - Một trăm linh sáu nghìn tám trăm hai mươi bảy.</p> <p>- 1 HS đọc bài. - Lần lượt lên bảng làm bài: a. Sáu mươi ba nghìn một trăm mười lăm: 63 115 b. Bảy trăm hai mươi ba nghìn chín trăm ba mươi sáu: 723 936 c. Chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm linh ba: 943 103 d. Tám trăm sáu mươi nghìn ba trăm bảy mươi hai : 860 372</p> <p>+ Vài HS nêu. - Nghe thực hiện .</p>
----	---	--	--

		- Dẫn về nhà học bài.	
--	--	-----------------------	--

TẬP ĐỌC
ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẼ YẾU(TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của nhân vật Đế Mèn.
- Hiểu ND bài: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối.

2. Kỹ năng:

- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Đế Mèn. (TL được các CH SGK)
- HS khá, giỏi chọn đúng hiệu hiệp sĩ và giải thích được lí do vì sao lựa chọn (CH4).

3. Thái độ: Yêu thích nhân vật Đế Mèn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc SGK.
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn hướng dẫn luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	- Gọi 2 HS lên bảng, đọc thuộc lòng bài thơ Mẹ ốm và trả lời về nội dung bài. - Gọi 1 HS đọc lại truyện Đế Mèn bênh vực kẻ yếu (phần 1) và nêu ý chính.	- 2HS lên bảng thực hiện yêu cầu. - Cả lớp theo dõi nhận xét.
32'	B. Bài mới: a) Giới thiệu bài: b) Hướng dẫn luyện	- GV giới thiệu bài. +Tiêu đề bài tập đọc hôm nay là gì? +Quan sát tranh, tranh vẽ gì? +Nhìn tranh con đoán nội dung bài hôm nay là gì?	-HS nêu

<p>đọc. `</p> <p>-Giọng đọc to, rõ ràng, mạch lạc.</p> <p>c) Tìm hiểu bài: TL được các câu hỏi trong SGK)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn chia đoạn: 3 đoạn. - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn(lần 1). GV theo đi sửa sai lỗi phát âm ... - HD phát âm từ khó. -Gọi HS đọc nối tiếp lần 2 - Giúp HS tìm hiểu nghĩa các từ khó ở phần Chú giải. - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp. - GV đọc mẫu. <p>* Đoạn 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trận địa mai phục của bọn nhện đáng sợ như thế nào? + Với trận địa mai phục đáng sợ như vậy bọn nhện sẽ làm gì? + Đoạn 1 cho em hình dung ra cảnh gì? <p>* Đoạn 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ? + Dế Mèn đã dùng những lời lẽ nào để ra oai? + Thái độ của bọn nhện ra sao khi gặp Dế Mèn? + Đoạn 2 giúp em hình dung ra cảnh gì? <p>* Đoạn 3</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dế Mèn đã nói thế nào để bọn nhện nhận ra lẽ phải? + Sau lời lẽ đanh thép của Dế Mèn, bọn nhện đã hành động như thế nào? + Ý chính của đoạn 3 là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - 1 HS đọc toàn bài. - Theo dõi, chia đoạn. - 3HS đọc nối tiếp. - Đọc phát âm. - 3 HS đọc nối tiếp lần 2. - 1 HS đọc phần Chú giải trước lớp. HS cả lớp theo dõi trong SGK. - Luyện đọc theo cặp. - Theo dõi GV đọc mẫu. + Bọn nhện chằng tơ từ bên nọ sang bên kia đường, sừng sững giữa lối đi là nhện gộc..... + Chúng mai phục để bắt Nhà Trò phải trả nợ. + Cảnh trận địa mai phục của bọn nhện thật đáng sợ. + Dế Mèn chủ động hỏi: Ai đứng chóp bu bọn này? Ra đây ta nói chuyện. + Dế Mèn dùng lời lẽ thách thức “chóp bu bọn này, ta ” để ra oai. + Lúc đầu mụ nhện cái nhảy ra cũng đanh đá, nặc nô.... + Dế Mèn ra oai với bọn nhện. + Dế Mèn thét lên, so sánh bọn nhện giàu có,... Thật đáng xấu hổ. + Chúng sợ hãi, cùng dạ ran, cả bọn cuống cuống phá hết các dây tơ chằng lối. + Dế Mèn giảng giải để bọn nhện
---	---	--

3'	<p>d) Thi đọc diễn cảm.</p> <p>C. Cũng cố, dặn dò</p>	<p>+ Nội dung của đoạn trích này là gì?</p> <p>- Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2.</p> <p>+ Em học tập được Đế Mèn đức tính gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>nhận ra lẽ phải.</p> <p>+ Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp ghét áp bức bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối, bất hạnh.</p> <p>- 3 – 5 em thi đọc diễn cảm.</p> <p>+ HS trả lời.</p>
-----------	---	---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU – ĐOÀN KẾT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thêm một số từ ngữ (Gồm cả thành ngữ và tục ngữ và cả từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân; Nắm được một cách dùng một số từ có tiếng nhân theo hai nghĩa khác nhau.

2. Kỹ năng

- Hiểu ý nghĩa của các câu tục ngữ (dành cho HS khá, giỏi).

3. Thái độ:

- HS biết quan tâm, yêu thương người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	<p>+ Nêu cấu tạo của tiếng?</p> <p>+ Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ sau: Chú Cuội ngồi gốc cây đa, Đẻ trâu ăn lúa gọi cha ời ời.</p> <p>- Nhận xét .</p>	<p>+ 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Nhận xét.</p>
32'	B. Bài mới: a) Giới thiệu bài: b) Luyện tập	<p>- GV giới thiệu bài.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p>

3'	<p>*Bài 1: Thảo luận nhóm 4.</p> <p>*Bài 2: Thảo luận cặp đôi.</p> <p>*Bài 3:</p> <p>*Bài 4: Cho nêu ý nghĩa của từng câu tục ngữ.</p> <p>C. Cũng cố-Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yc HS thảo luận nhóm 4 (phát giấy khổ to cho các nhóm). - Gọi các nhóm phát biểu. - Nhận xét. - Gọi HS đọc bài. - Tổ chức cho HS thảo luận. (phát phiếu cho các nhóm làm bài). - Gọi 2 nhóm xong trước gắn phiếu lên bảng và trình bày. - Nhận xét. - Hướng dẫn HS đặt câu với các từ ở bài tập 2. - Chấm nhận xét. - Gọi HS đọc đề bài. - Hướng dẫn HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ. - Nhận xét. - Dặn HS về học thuộc các câu tục ngữ. - Nhận xét tiết học. - Dặn về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 4. - Gắn bài lên bảng – chữa bài. a) Lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, yêu quý... b) Hung ác, nanh ác, tàn ác, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt... c) Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ.. d) Đè nén, áp bức, bắt nạt,.... - 1 HS đọc. - Thảo luận cặp đôi. - 2 nhóm xong trước gắn phiếu lên bảng. - Đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét, bổ sung. - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở. - Nhận xét. - Đọc đề bài. - Làm bài cá nhân. - Lần lượt nêu ý nghĩa của từng câu tục ngữ. - Nghe.
-----------	---	--	---

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Viết và đọc được các số có tới sáu chữ số.

2. Kỹ năng

- HSKG làm được BT3 (d, e, g); BT4 (c, d, e).

2. Thái độ: Tích cực học toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	Gọi HS lên bảng làm bài. + Đọc các số sau: 25 327; 16 803. + Viết các số sau: a) Ba mươi nghìn không trăm sáu mươi tám. b) Bảy mươi hai nghìn. - Nhận xét .	- HS đứng tại chỗ làm miệng. - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp làm nháp. - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài b. Luyện tập. *Bài 1: *Bài2: Làm miệng.	- GV giới thiệu bài. - GV phát phiếu cho 1 HS làm để chữa bài. - Nhận xét - Gọi HS lần lượt đọc các số sau: 2453, 65 243, 762 543, 53 620.	- HS nghe. - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm vào phiếu. - Gắn phiếu lên bảng. - Nhận xét. HS làm miệng - Hai nghìn bốn trăm năm mươi ba. - Sáu mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba. - Bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi ba. - Năm mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi.

3'	<p>* Bài 3a, b, c Cho HS làm vở.</p> <p>* Bài 4 a; b</p> <p>C. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>- Yc HS tự làm bài.</p> <p>Cho HS nhận xét quy luật của dãy số, sau đó tự làm bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học. - Dặn về nhà học bài.</p>	<p>- HS tự làm bài vào vở sau đó lần lượt lên bảng làm bài.</p> <p>- Quy luật: a) Số liền sau hơn số liền trước 100 000 đơn vị. b) Số liền sau hơn số liền trước 10 000 đơn vị.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở rồi lên bảng chữa bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nghe, thực hiện.</p>
-----------	---	--	---

*Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

**TẬP ĐỌC
TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng tự hào, tình cảm.
- Hiểu ND: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông.

2. Kỹ năng

- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa, thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối.

3. Thái độ:

- HS thêm yêu truyện cổ nước mình, cũng như truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp: 1 phút.

2. Tiến trình bài dạy.

học sinh

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ:	Gọi HS đọc bài Dê Mèn bênh vực kẻ yếu và trả lời câu hỏi nội dung bài. - Nêu nội dung chính của bài. - Nhận xét.	- 3 HS lên bảng đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi. - Nêu nội dung chính của bài. - Nhận xét.
32'	B. Bài mới: a. Giới thiệu bài b. Luyện đọc	+Tiêu đề bài tập đọc hôm nay là gì? +Quan sát tranh, tranh vẽ gì? +Nhìn tranh con đoán nội dung bài hôm nay là gì? * Gọi 1HS đọc toàn bài. (GV chú ý sửa sai và HD cách ngắt nhịp cho HS). - GV hướng dẫn chia đoạn: 5 đoạn. - Yc HS đọc nối tiếp đoạn lần 1. - Yc HS tìm và nêu từ khó đọc. - HD đọc phát âm. - Gọi HS đọc nối tiếp lần 2.	- HS nêu - HS nhắc lại bài. - 1 HS khá đọc toàn bài. - Theo dõi. - 5 HS đọc nối tiếp đoạn. - Tìm và nêu từ khó đọc. - Luyện đọc phát âm. - 5 HS đọc nối tiếp lần 2.

	<p>c. Tìm hiểu bài. - Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.</p> <p>d. Đọc diễn cảm bài thơ. - Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng tự hào, tình cảm.</p>	<p>- Yc HS đọc chú giải. - GV đọc mẫu toàn bài. * Cho HS đọc từ đầu ...đến đa mang và TLCH. + Vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà.</p> <p>+ Đoạn thơ này nói lên điều gì? - Gọi HS đọc phần còn lại + Bài thơ gọi cho em nhớ đến những truyện cổ nào? + Tìm thêm những truyện cổ khác thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta? - Gọi 2 HS đọc 2 dòng thơ cuối. + Em hiểu ý nghĩa của 2 dòng thơ cuối bài như thế nào? + Đoạn thơ cuối nói lên điều gì? + Toàn bộ bài thơ có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>- Gọi 2 HS đọc toàn bài. Yêu cầu cả lớp đọc thầm và phát hiện giọng đọc. - Nêu đoạn thơ cần luyện đọc và yêu cầu HS đọc diễn cảm.->Nhận xét và sửa giọng đọc cho cả lớp. - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. - Hướng dẫn đọc thuộc lòng 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối. - Gọi HS lên bảng đọc.</p>
		<p>- Đọc chú giải. - HS lắng nghe.</p> <p>+ Tác giả yêu truyện cổ nước nhà là vì: - Vì truyện cổ nước mình rất nhân hậu và có ý nghĩa sâu xa. - Vì truyện cổ đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta: công bằng, thông minh, độ lượng... + Đoạn thơ ca ngợi truyện cổ và đề cao lòng nhân hậu, ăn ở hiền lành.</p> <p>+ Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường. + Thạch Sanh, Sự tích hồ Ba Bể, Nàng tiên ốc...</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>+ Là lời ông cha răn dạy con cháu đời sau. + Là bài học quý giá của ông cha ta. + Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. - 2 HS đọc bài, lớp đọc thầm tìm giọng đọc phù hợp. - HS đọc từ đầu... nghiêng soi. - Nhận xét giọng đọc của bạn.</p> <p>- 3 HS thi đọc diễn cảm. - Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. - Học thuộc lòng bài thơ.</p>